

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025 HUYỆN BẢO LẠC (ĐỢT 1)

(Kèm theo Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Cao Bằng)

STT	Hạng mục	Tổng diện tích dự án (ha)	Diện tích thực hiện trong năm kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Tăng thêm						Vị trí, địa điểm			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Diện tích (ha)	Trong đó: Sử dụng vào diện tích từng loại đất (ha)									
						Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Các loại đất khác	Địa điểm (đến cấp xã)	Số tờ bản đồ	Số thửa		
(1)	(2)	(3)	(4)=5+6	(5)	(6)=7+8+9+10+11	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
	Các công trình, dự án theo quy định tại Điều 79														
1	Khắc phục Điểm trường Nà Cắt thuộc trường tiểu học Hồng Trị	0,6202	0,6202		0,6202	-	-	0,1435		0,4767	Xã Hồng Trị	03 (1/10.000); 137 (1/1.000)	245, 246 (03); 23, 39, 40 (137)	'Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 22/10/2024 của UBND huyện Bảo Lạc về việc ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp: Sửa chữa, khắc phục thiệt hại sau bão số 3 năm 2024 (bão YaGi) các công trình trường học trên địa bàn huyện Bảo Lạc; Quyết định số 376/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2025 của UBND huyện Bảo Lạc Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng Công trình: Khắc phục Điểm trường Nà Cắt thuộc trường tiểu học Hồng Trị.	Dự án khắc phục hậu quả thiên tai (bão số 3-Bão Yagi)
2	Nâng cao năng lực vận hành đối với các đường dây 35kV có bán kính cấp điện lớn khu vực miền Tây tỉnh Cao Bằng	0,0092	0,0092		0,0092	-	-	0,0008	0,0000	0,0084	Xã Bảo Toàn	tờ số: 15,29,94 (1/1000); 01,02 (1/10.000)	Thửa (tờ): 10 (15); 01 (29); 12 (94) (1/1000): 72,88,91,116,126 (01); 186 (02) (1/10.000)	' Quyết định số 107/QĐ-EVNNPC ngày 15/01/2025 về việc Về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD bổ sung năm 2024 cho Công ty Điện lực Cao Bằng.	
	Tổng	0,6294	0,6294	-	0,6294	-	-	0,1443	-	0,4851					

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025 HUYỆN BẢO LẠC (ĐỢT 1)

(Kèm theo Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Cao Bằng)

NỘI DUNG ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT QUYẾT ĐỊNH SỐ 1969/QĐ-UBND NGÀY 31/12/2024 CỦA UBND TỈNH.											Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG						Vị trí thực hiện			Lý do, Căn cứ điều chỉnh	Ghi chú
STT	Tên công trình, dự án	Diện tích kế hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích chia theo loại đất (ha)						Địa điểm (cấp xã)			Diện tích chia theo loại đất (ha)						Địa điểm (cấp xã)	Số thửa	Số tờ bản đồ		
				Diện tích	Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Đất khác				Tổng diện tích	Đất trồng lúa	Đất rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng sản xuất	Đất khác					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)
	Các công trình, dự án theo quy																						
1	Thủy điện Bảo Lạc A, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng	170,40		170,40	4,68		18,19	24,62	122,91	Xã Cô Ba, Khánh Xuân, Thượng Hà, Bảo Toàn, Thị trấn Bảo Lạc	171,40		171,404	4,691		18,19	25,536	122,987	Xã Cô Ba, Khánh Xuân, Thượng Hà, Bảo Toàn, Thị trấn Bảo Lạc	Tờ BD 01,02 (1/10,000); 37,38,39,48,49,50,51,61,62,63,64,70,71,78,79 (1/1000).	109,114,120,122,130,138,159 (01); 22,41,48,49,202 (02); 4 (37); 15,18,21,27,34,37,39,40,41,43,44,46,47,48,50,51,56,57,58,65,66,67,70,71 (38); 1,3,7,8 (48); 1,6,7,9,12,13,19,23 (49); 27,29,34,40,41 (50); 20,23,27 (51); 1,2,3,4,16,20,24,25,29,33,34 (61); 99,106,110,113,116,120,126,127,130,135 (62); 51,58,67,72,76,78,80,81,86,89,91,96,129,130,131,139,141 (63); 39,46,47,56,57 (64); 1,4,18,82,83,86 (70); 83,88,92,100,111,112,114,130,131,132,137,148,150,175,176,177 (71); 5,19,24,29,43,59,60,76,169,170,179 (78); 46,47,54 (79)	(1) Căn cứ Nghị Quyết số 105/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng thông qua Danh mục các dự án, công trình cần thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2025 (2) Căn cứ Quyết định số 1969/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Bảo Lạc (3) Quyết định chủ trương đầu tư số 99/QĐ-UBND ngày 01/02/2018 của UBND tỉnh Cao Bằng; (4) Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 14/2/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án thủy điện Bảo Lạc A, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; (5) Quyết định số 1639/QĐ-UBND ngày 28/11/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án thủy điện Bảo Lạc A, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; (6) Văn bản số 1151/UBND-GT ngày 16/5/2023 của UBND tỉnh Cao Bằng về chủ trương triển khai dự án phương án đầu tư xây dựng tuyến đường ra mốc 589, huyện Bảo Lạc thuộc dự án thủy điện Bảo Lạc A (7). Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 09/6/2025 của HĐND tỉnh (8). Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 09/6/2025 của HĐND tỉnh	Điều chỉnh diện tích từ 170,4 ha lên 171,404 ha tăng lên1,004 ha (trong đó đất trồng lúa 0,011ha, đất rừng sản xuất 0,0916ha, đất khác 0,077ha) . Do Đường vận hành VH2 là hạng mục công trình thuộc dự án thủy điện Bảo Lạc A có chiều dài 1,19 km đi qua vai phải đập có một số vị trí của tuyến đường không đảm bảo ổn định mái đào ta luy dương và có nguy cơ sạtU12:U15 trượt nên cần thiết kế hiệu chỉnh mở rộng một số vị trí để đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành sau này
	Tổng	170,40		170,40	4,68		18,19	24,62	122,91		171,40		171,40	4,69		18,19	25,54	122,99					